

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/9/2022 gửi đến Tòa án ngày 05/9/2022, bản tự khai và trình bày của người khởi kiện tại phiên họp đối thoại, người khởi kiện là bà Trần Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết:

- Tuyên hủy Quyết định số 741 ngày 29/4/2016 của UBND quận L về việc phê duyệt và ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu tái định cư phục vụ dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh TB tại phường V, quận L; hủy Thông báo số 230 ngày 03/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc kết luận giải quyết kiến nghị của bà Trần Thị T; hủy các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (cụ thể: Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND quận L; các Quyết định số 972/QĐ-UBND, 974/QĐ-UBND, 975/QĐ-UBND, 976/QĐ-UBND, 977/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND quận L về việc cưỡng chế thu hồi đất)

- Buộc UBND quận L phải trả lại 1.319m² đất và tài sản trên đất mà UBND quận L đã hủy hoại và chiếm đoạt của gia đình bà T; chuyển hồ sơ cho Cơ quan Công an để xác minh, điều tra làm rõ động cơ, mục đích của các tổ chức, cá nhân của UBND quận L, ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch UBND thành phố H trong việc cố ý làm trái quy định của Nhà nước để ban hành Quyết định số 741 ngày 29/4/2016 và Thông báo số 230 ngày 03/7/2018.

+ Xét, đối với yêu cầu tuyên hủy Quyết định 741/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND quận L về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phục vụ Dự án đầu tư Xây dựng công viên cây xanh TB tại phường V, quận L: Theo khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính thì Quyết định 741 là quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch, không phải là quyết định hành chính cá biệt, không áp dụng với đối tượng cụ thể, không ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình bà T nên không thuộc quyết định hành chính bị kiện và theo quy định tại Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính thì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét, đối với yêu cầu tuyên hủy Thông báo kết luận số 230/TB-UBND ngày 03/7/2018 của UBND thành phố tại buổi làm việc với bà Trần Thị T để giải quyết kiến nghị liên quan đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật Khu tái định cư phường V, quận L và các Quyết định cưỡng chế về việc thu hồi đất:

Tại Biên bản làm việc ngày 18/11/2022 đối với yêu cầu khởi kiện của bà T và Biên bản về việc không đối thoại được ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Thông báo số 230/TB-UBND ngày 03/7/2018 của UBND thành phố H về kết luận của Chủ tịch UBND thành phố, bà nhận được vào đúng ngày 03/7/2018 (ngày ban hành Thông báo) tại Trụ sở của UBND thành phố H. Các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất bà T đều được nhận vào năm 2018.

Từ năm 2018 đến năm 2022, bà T không có đơn khiếu nại, không khởi kiện các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và Thông báo số 230/TB-UBND ngày 03/7/2018. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau: “01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc”; bà T nhận được Thông báo 230/TB-UBND vào ngày 03/7/2018; các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất nhận được năm 2018 nhưng đến 05/9/2022 bà mới nộp đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện nên theo điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố H đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện.

+ Đối với các yêu cầu: Buộc UBND quận L trả lại 1.319m² đất, tài sản có trên đất mà UBND quận L đã hủy hoại và chiếm đoạt của gia đình bà và của các hộ có đất tại dự án cây xanh TB này; chuyển hồ sơ cho Cơ quan Công an để xác minh, điều tra làm rõ động cơ, mục đích của các tổ chức, cá nhân của UBND quận L, ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch UBND thành phố H trong việc cố ý làm trái quy định của Nhà nước để ban hành Quyết định số 741 ngày 29/4/2016 của UBND quận L và Công văn số 230 ngày 03/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H bất hợp pháp, nhằm chiếm đoạt và hủy hoại tài sản công dân có tổ chức thời gian vừa qua để xử lý theo quy định của Nhà nước:

Theo Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính thì những yêu cầu này của bà T không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; mặt khác, bà T đã gửi đơn khiếu nại tố cáo đến nhiều cơ quan, trong đó có cả cơ quan Công an thành phố H.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 44/2023/TLST-HC ngày 03/3/2023 về việc khiếu kiện Quyết định hành chính giữa:

- *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 22, phường V, quận L, thành phố H – người khởi kiện;

- *Người bị kiện:*

+ Chủ tịch UBND thành phố H; địa chỉ: Số 18 H₁, quận H₂, thành phố H;

+ Ủy ban nhân dân quận L; địa chỉ: Số 10 H₃, phường H₄, quận L, thành phố H.

+ Chủ tịch UBND quận L, địa chỉ: Số 10 H₃, phường H₄, quận L, thành phố H

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật

Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, trả lại cho bà T số tiền án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006375 ngày 03/3/2023.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP H;
- Các đương sự;
- Cục Thi hành án dân sự TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu H

